

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 18

*Kèm theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

**Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, năm học 2022 - 2023
(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)**

NGÀNH: NGÔN NGỮ NGA

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1	Triết học Mác – Lênin	Học phần giúp người học những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin, học phần giúp người học xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. Trên cơ sở đó, người học có khả năng bảo vệ quan điểm cá nhân, thích ứng với những thay đổi để giải quyết vấn đề một cách độc lập, sáng tạo và hiệu quả.	3	Học kỳ 1	Tự luận
2	Kinh tế chính trị học Mác – Lênin	Học phần giúp người học lĩnh hội những nội dung cơ bản về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế	2	Học kỳ 2	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		của Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học nhận thức được trách nhiệm đối với bản thân và trách nhiệm với Tổ quốc; tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế ở Việt Nam hiện nay.			
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp người học được trang bị những tri thức cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở này, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có khả năng tham gia xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, thân thiện, lành mạnh và tạo động lực cho người học với sự tham gia của các bên có liên quan.	2	Học kỳ 2	Tự luận, thuyết trình
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học lĩnh hội về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa và một số kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng. Trên cơ sở này, người học hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước. Người học biết vận dụng kiến thức, kỹ năng của khoa học lịch sử Đảng vào giải quyết được các vấn đề khoa học trong bối cảnh cụ thể thuộc lĩnh vực giáo dục kinh tế và pháp luật.	2	Học kỳ 4	Tự luận, tiểu luận
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản	2	Học kỳ 3	Tự luận, tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người. Trên cơ sở này, người học phân tích được nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, biết trân trọng, phát huy giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cuộc sống. Dựa trên tư tưởng Hồ Chí Minh, người học có khả năng phân tích và giải thích được các vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục kinh tế và pháp luật góp phần hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p>			
6	Pháp luật đại cương	<p>Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất và đặc trưng của nhà nước và pháp luật; nội dung cơ bản của Hiến pháp Việt Nam; quy phạm pháp luật; khái quát về một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thể hiện được tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu với tinh thần quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ mọi người. Đồng thời, người học vận dụng được kiến thức, kỹ năng trong pháp luật để giải quyết vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực giáo dục pháp luật.</p>	2	Học kỳ 1	Tự luận
7	Tâm lý học đại cương	<p>Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm các hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân</p>	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm, Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		biết và giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.			
8	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về rèn luyện thể chất và tập luyện thể dục thể thao thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, chạy cự li ngắn. Trên cơ sở đó người học vận dụng vào kỹ năng vận động trong cuộc sống, tự rèn luyện nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất.	1	Học kỳ 1	Thực hành
9	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về lịch sử, kỹ thuật một môn Thể thao (đặc điểm, tính chất tác dụng, nguyên lý kỹ thuật động tác cơ bản). Trên cơ sở đó người học vận dụng kiến thức trong việc tập luyện một môn Thể thao ở cấp độ đơn giản để nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất.	1	Học kỳ 2	Thực hành
10	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức nâng cao một môn Thể thao (đặc điểm, phương pháp tập luyện và thi đấu một môn Thể thao. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng tự tổ chức tập luyện kỹ chiến thuật một môn Thể thao cũng như vận dụng vào thi đấu, rèn luyện sức khỏe thể chất.	1	Học kỳ 3	Thực hành
11	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trên cơ sở này, người học phân tích được những đặc trưng của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt	3	Học kỳ 1	Trắc nghiệm, Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		Nam về quốc phòng và an ninh, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, góp phần bảo vệ an ninh Tổ quốc. Học phần sẽ giúp người học hiểu để chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh và có trách nhiệm trong các hoạt động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc do nhà trường, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức.			
12	Công tác quốc phòng và an ninh	Học phần giúp người học lĩnh hội được những nội dung cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh, phân tích được những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh. Trên cơ sở đó, người học chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và vận dụng vào việc phòng chống một số loại tội phạm trong tình hình mới.	2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm, Tự luận
13	Quân sự chung	Học phần giúp người học lĩnh hội các chế độ sinh hoạt, học tập công tác ngày, tuần; thực hiện các chế độ nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại; thực hiện Điều lệnh đội ngũ từng người có súng; Đội ngũ đơn vị và sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; Ba môn quân sự phối hợp; Hiểu biết chung về các Quân, Binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam. Học phần sẽ giúp người học thể hiện trách nhiệm của người công dân đối với gia đình, nhà trường và xã hội.	2	Học kỳ 3	Vấn đáp, Thực hành
14	Kỹ thuật bắn súng bộ binh và chiến thuật	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK, sử dụng một số loại lựu đạn thông thường; thực hành các	2	Học kỳ 4	Trắc nghiệm, Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		bài chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, từng người trong chiến đấu phòng ngự, từng người làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác. Học phần sẽ giúp người học thể hiện trách nhiệm của người công dân đối với xã hội.			
15	Ứng dụng công nghệ thông tin trong môi trường làm việc	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng về biên tập ảnh số và video số, làm việc cộng tác trên môi trường Internet, xử lý và phân tích dữ liệu nhằm giúp người học ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong môi trường làm việc cụ thể. Ngoài ra, người học cũng được trang bị một số kỹ năng mềm, bao gồm: kỹ năng viết và trình bày báo cáo, kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả.	2	Học kỳ 6	Tiểu luận, Đồ án
16	Phương pháp học tập hiệu quả	Học phần giúp người học phát triển năng lực xác định phong cách học tập của bản thân, phát triển các kỹ năng học tập hiệu quả cụ thể cho người học, đồng thời rèn luyện kỹ năng vận dụng những kỹ năng học tập hiệu quả trong học tập các nội dung học phần ở đại học.	2	Học kỳ 2	Tiểu luận
17	Kỹ năng thích ứng và giải quyết vấn đề	Học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng để rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho người học: kỹ năng thích ứng và kỹ năng giải quyết vấn đề. Bao gồm các nội dung liên quan đến vai trò của kỹ năng, quy trình, các bước và cách thức rèn luyện các kỹ năng này. Học phần có các nội dung thực hành xen kẽ lý thuyết nhằm giúp người học vận dụng được các thao tác, hành vi liên quan đến kỹ năng để xử lý các tình huống giả định và liên hệ với thực tiễn trong công việc và cuộc sống.	2	Học kỳ 3	Thuyết trình

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		Trên cơ sở này, người học có khả năng giải quyết được vấn đề hiệu quả hơn và thể hiện sự thích ứng với hoàn cảnh mới, với công việc, với các mối quan hệ khác.			
18	Kỹ năng làm việc nhóm và tư duy sáng tạo	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và hướng dẫn rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho người học: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy sáng tạo. Bao gồm vai trò của kỹ năng, kỹ năng thành phần của kỹ năng làm việc nhóm, kỹ thuật tư duy sáng tạo và biện pháp rèn luyện cho mỗi kỹ năng. Trên cơ sở đó, người học vận dụng được các kỹ năng mềm này để tham gia, tổ chức nhóm hiệu quả và sử dụng các nguồn lực của bản thân và nhóm để giải quyết vấn đề mới mẻ, độc đáo hơn.	2	Học kỳ 3	Thuyết trình
19	Trí tuệ nhân tạo và định hướng ứng dụng	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chung về ứng dụng CNTT và ảnh hưởng của nó đến các hoạt động trong đời sống. Học phần giúp người học có khả năng ứng dụng CNTT để giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn và định hướng việc ứng dụng CNTT phù hợp theo nhu cầu.	2	Học kỳ 2	Tự luận, Đồ án
20	Giáo dục đời sống	Nhóm học phần Giáo dục đời sống gồm các học phần gắn liền với cuộc sống như: Kỹ thuật chế biến các món ăn; Kỹ thuật làm bánh; Kỹ thuật cắt may; Kỹ thuật trang điểm; Kỹ thuật làm các loại hoa giả từ các nguyên liệu khác nhau (giấy nhún, vải voan); Kỹ thuật cắt tỉa rau củ trang trí món ăn.... Học phần này là học phần tự chọn trong nhóm học phần nền tảng. Thông qua những học phần Giáo dục đời sống người	2	Học kỳ 3	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		học lĩnh hội được những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong cuộc sống nhằm tự phục vụ cho bản thân và gia đình.			
21	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần giúp người học hiểu những kiến thức cơ bản, cần thiết cho việc hiểu về một nền văn hóa nói chung và nền văn hóa Việt Nam nói riêng; trọng tâm là hệ thống các thành tố văn hóa Việt Nam và những đặc trưng của chúng. Học phần cũng giúp người học tiếp cận, tìm hiểu, phân tích và đánh giá được những vấn đề của văn hóa Việt Nam. Người học thể hiện được trách nhiệm của công dân toàn cầu, vừa có ý thức giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc vừa tôn trọng nguyên tắc đa dạng văn hóa trong hợp tác, hội nhập và phát triển bền vững.	2	Học kỳ 3	Tiểu luận
22	Tiếng Việt thực hành	Học phần giúp người học lĩnh hội và thực hành về tiếng Việt, bao gồm: Các quy tắc chính tả, một số mẹo luật chính tả và cách chữa một số lỗi chính tả; Các yêu cầu sử dụng từ ngữ, cách lựa chọn và sử dụng lớp từ ngữ tiếng Việt, sửa lỗi dùng từ; Đặc điểm về câu tiếng Việt, các quy tắc viết câu, dùng dấu câu, tách câu, chuyển câu,... và sửa các lỗi thông thường về câu; Đặc trưng của các loại văn bản; Các kỹ thuật đọc hiểu và viết/thuyết trình văn bản thuộc các phong cách chức năng khác nhau. Bên cạnh đó, người học cũng được lĩnh hội các kiến thức về ngôn ngữ so sánh tiếng Việt với ngoại ngữ thuộc chương trình đào tạo. Trên cơ sở này, người học vận dụng, thực hành nhằm nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt và vận dụng để thực hành nghề nghiệp.	2	Học kỳ 3	Tự luận, Trắc nghiệm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
23	Ngôn ngữ học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội được các kiến thức cơ bản của Ngôn ngữ học, bao gồm những vấn đề chung nhất cho đến các khái niệm cơ bản của các phân ngành; nhận diện và phân loại được các ngôn ngữ trên thế giới. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm nhận diện, phân tích, đánh giá các hiện tượng ngôn ngữ trong từng ngôn ngữ cụ thể.	2	Học kỳ 3	Trắc nghiệm; Tự luận
24	Nghe - Nói Nga 1	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp tiếng Nga và mẫu lời nói theo các chủ đề đời sống thường nhật (làm quen, giới thiệu bản thân, gia đình...). Trên cơ sở này, người học sử dụng được tiếng Nga tương đương trình độ bậc 1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4	Học kỳ 1	Tự luận, Vấn đáp
25	Đọc – Viết Nga 1	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về tiếng Nga (từ vựng, ngữ pháp, cấu trúc câu đơn giản). Trên cơ sở này, người học vận dụng để hình thành các kỹ năng đọc, viết tương đương trình độ bậc 1.	4	Học kỳ 1	Tự luận, Trắc nghiệm
26	Nghe – Nói Nga 2	Học phần giúp người học lĩnh hội hệ thống từ vựng, ngữ pháp, mẫu lời nói theo các chủ đề thường nhật. Trên cơ sở này, người học vận dụng được các câu và cấu trúc ngữ pháp cơ bản tương đương trình độ bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam để trao đổi thông tin về những chủ đề trên.	4	Học kỳ 2	Tự luận, Vấn đáp
27	Đọc – Viết Nga 2	Học phần giúp người học lĩnh hội các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng đọc viết. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức và	4	Học kỳ 2	Tự luận, Trắc nghiệm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		kỹ năng đã học để sử dụng tiếng Nga tương đương trình độ bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.			
28	Nghe – Nói Nga 3	Học phần giúp người học lĩnh hội vốn từ vựng, các cấu trúc ngữ pháp, mẫu lời nói thông dụng theo các chủ đề đời sống, sinh hoạt hàng ngày và các bài tập thực hành kỹ năng nghe – nói. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm nâng cao kỹ năng giao tiếp tiếng Nga của bản thân, diễn đạt được suy nghĩ, quan điểm; tham gia thảo luận các chủ đề liên quan đến cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày và các chủ đề về đất nước, xã hội, văn hoá Nga.	3	Học kỳ 3	Trắc nghiệm, Bài kiểm tra nghe, Vấn đáp
29	Đọc – Viết Nga 3	Học phần giúp người học lĩnh hội các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng đọc viết. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học để sử dụng tiếng Nga tương đương trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 3	Tự luận, Trắc nghiệm
30	Nghe - Nói Nga 4	Học phần giúp người học mở rộng vốn từ vựng, củng cố và phát triển vốn cấu trúc ngữ pháp, mẫu lời nói thông dụng xoay quanh các chủ đề đời sống, sinh hoạt hàng ngày, các chủ đề về đất nước, con người Nga và Việt Nam. Trên cơ sở này, người học rèn luyện và phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Nga của bản thân tương đương trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 4	Tự luận, Vấn đáp
31	Đọc – Viết Nga 4	Học phần giúp người học lĩnh hội các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng đọc viết. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức và	3	Học kỳ 4	Tự luận, Trắc nghiệm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		kỹ năng đã học để sử dụng tiếng Nga tương đương trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.			
32	Nghe – Nói Nga 5	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, mẫu lời nói theo các chủ đề về vấn đề xã hội và cá nhân trong thế giới hiện đại và thực hành kỹ năng nghe – nói. Trên cơ sở này, người học sử dụng được tiếng Nga tương đương trình độ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 5	Trắc nghiệm, Vấn đáp
33	Đọc – Viết Nga 5	Học phần giúp người học lĩnh hội các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng đọc viết. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học để sử dụng tiếng Nga tương đương trình độ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 5	Trắc nghiệm, Tự luận
34	Nghe – Nói Nga 6	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, mẫu nghi thức lời nói theo các chủ đề về khoa học, công nghệ, sức khỏe y tế, văn hóa trong xã hội hiện đại và thực hành kỹ năng nghe – nói. Trên cơ sở này, người học sử dụng được tiếng Nga tương đương trình độ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 6	Trắc nghiệm, Vấn đáp
35	Đọc – Viết Nga 6	Học phần giúp người học lĩnh hội hệ thống từ vựng, ngữ pháp nâng cao, kỹ năng đọc hiểu văn bản phức tạp với các chủ đề gắn liền với đời sống chính trị-kinh tế-xã hội Nga và thế giới, thực hành viết luận theo thể loại tường thuật, mô tả, so sánh, nguyên nhân- kết quả, chứng minh.	3	Học kỳ 6	Trắc nghiệm, Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học để sử dụng tiếng Nga tương đương trình độ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam để giao tiếp và thực hiện các hoạt động chuyên môn.			
36	Tiếng Nga tổng hợp	Học phần này giúp người học lĩnh hội hệ thống từ vựng, ngữ pháp, cấu trúc câu và nghi thức lời nói; bài khóa theo các chủ đề về đời sống, xã hội, các vấn đề toàn cầu, sinh thái, sức khỏe và con người và hệ thống bài tập thực hành 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết xoay quanh các chủ đề đã nêu. Trên cơ sở này, người học sử dụng tiếng Nga ở trình độ bậc 5 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam để giao tiếp và thực hiện các hoạt động chuyên môn.	4	Học kỳ 7	Thuyết trình, trắc nghiệm, viết và vấn đáp
37	Từ pháp học Nga	Học phần giúp người học lĩnh hội các phương thức biểu hiện ý nghĩa ngữ pháp của từ, các nguyên tắc phân chia từ loại, đặc trưng các nhóm từ loại. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức về từ pháp học để phân tích và đánh giá các hiện tượng ngôn ngữ Nga.	2	Học kỳ 7	Tự luận, Thuyết trình, Viết tiểu luận môn
38	Cú pháp học Nga	Học phần giúp người học lĩnh hội đơn vị cú pháp, liên kết cú pháp và quan hệ cú pháp, các loại câu đơn và câu phức. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức về cú pháp học để phân tích và đánh giá các hiện tượng ngôn ngữ Nga.	3	Học kỳ 6	Thuyết trình nhóm, Trắc nghiệm và Tự luận, Vấn đáp, tiểu luận
39	Văn học Nga	Học phần giúp người học khái quát được các giai đoạn phát triển của văn học Nga thế kỷ XIX-XX, tóm tắt được cuộc đời và sự nghiệp của	4	Học kỳ 7	Sổ tay thuật ngữ văn học,

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		một số tác gia văn học Nga nổi tiếng thế kỷ XIX-XX. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức ngôn ngữ để phân tích giá trị các tác phẩm văn học Nga.			Trắc nghiệm, Tự luận, Báo cáo nhóm, Tự luận/ tiểu luận
40	Địa lý - Lịch sử - Văn hóa Nga	Học phần giúp người học lĩnh hội được các kiến thức về đặc điểm địa lý tự nhiên, các giai đoạn phát triển của lịch sử Nga từ thế kỉ IX đến thế kỷ XXI, và các đặc điểm văn hoá cơ bản.	4		Thuyết trình, trắc nghiệm, tự luận
41	Ngôn ngữ học đối chiếu Việt - Nga	Học phần giúp người học lĩnh hội các nội dung cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển của ngôn ngữ học đối chiếu; mối quan hệ của ngôn ngữ học đối chiếu với các bộ môn ngôn ngữ học hiện đại; các mục đích nghiên cứu đối chiếu ngôn ngữ; các nguyên tắc, phương pháp nghiên cứu và thủ pháp đối chiếu ngôn ngữ; các bình diện đối chiếu ngôn ngữ. Trên cơ sở này, người học khái quát được các vấn đề ngôn ngữ hiện đại, có kiến thức cơ bản ngôn ngữ học đối chiếu và vận dụng được kiến thức lý thuyết nền tảng để so sánh đối chiếu các hiện tượng trong ngôn ngữ.	2	Học kỳ 7	Thuyết trình, trắc nghiệm, tự luận, tiểu luận
42	Ngữ pháp Nga	Học phần giúp người học lĩnh hội các kiến thức cơ bản về phạm trù cách của danh từ (có/không có giới từ); thì và thể của động từ; động từ chuyên động; tính động từ và trạng động từ. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học để thực hành giao tiếp và phân tích các văn bản bằng tiếng Nga.	2	Học kỳ 4	Trắc nghiệm, Bài tập thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
43	Ngữ âm học Nga	Học phần giúp người học lĩnh hội đặc điểm của trọng âm, ngữ điệu, cách phát âm các âm nguyên âm và âm phụ âm đặc trưng trong tiếng Nga, phân loại đặc trưng về cấu âm, vận dụng các qui tắc phát âm để thực hành phiên âm. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức về ngữ âm học để phân tích và đánh giá các hiện tượng ngôn ngữ Nga.	2	Học kỳ 4	Bài thi tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp
44	Từ vựng học Nga	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về từ vựng học, nhận biết ý nghĩa từ vựng trong văn bản, các phương thức chuyển nghĩa của từ, phân loại được các nhóm từ vựng và phạm vi ứng dụng của nó.	2	Học kỳ 4	Trắc nghiệm, Tự luận, Vấn đáp
45	Khởi nghiệp	Học phần Khởi nghiệp dành cho người học ngoài sư phạm bao gồm 5 phần lý thuyết và 6 bài thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nghiệp vụ chung cho khối ngành ngoài sư phạm. Học phần giúp người học vận dụng vào thực tiễn để phân tích được một số mô hình kinh doanh khởi nghiệp, xây dựng đội, nhóm cùng khởi nghiệp và biết cách nhận diện, huy động nguồn vốn hỗ trợ cho quá trình khởi nghiệp.	2	Học kỳ 7	Thực hành
46	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần giúp người học sẽ được học các nội dung về (a) những vấn đề chung về nghiên cứu khoa học, (b) Quy trình thực hiện nghiên cứu khoa học, (c) phương pháp nghiên cứu, và (d) xây dựng đề cương và báo cáo kết quả. Học phần sẽ giúp người học có kiến thức nền tảng để có thể thực hiện được một công trình nghiên cứu khoa học và trình bày được kết quả của công trình nghiên cứu khoa học đó.	2	Học kỳ 2	Bài tập thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
47	Lý thuyết dịch Nga	<p>Học phần giúp người học lĩnh hội các vấn đề cơ bản của lý thuyết dịch; một số thể loại dịch thuật cơ bản (dịch ngữ nghĩa, dịch truyền đạt, dịch nguyên văn ...); các phương pháp chuyển đổi trong dịch thuật (thủ pháp từ vựng, ngữ pháp, phong cách). Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức về lý thuyết dịch để nhận biết được các đặc điểm ngôn ngữ ảnh hưởng đến dịch thuật, khái quát được các thủ pháp điều chỉnh cấu trúc và từ ngữ tương đương để truyền tải được ý nghĩa văn bản.</p>	2	Học kỳ 7	Trắc nghiệm, tự luận, tiểu luận
48	Thực hành dịch Nga	<p>Học phần giúp người học lĩnh hội các vấn đề cơ bản về khoa học dịch, về cách thức tiếp cận và xử lý văn bản; các yếu tố ngôn ngữ học cần lưu ý trong dịch Nga-Việt, Việt-Nga (từ vựng, từ pháp, cú pháp, thành ngữ, danh từ riêng...), và các văn bản theo chủ đề để thực hành dịch. Trên cơ sở này, người học phát hiện và tìm được các biến đổi tương đương trong 2 ngôn ngữ Nga – Việt, biết phân tích nội dung văn bản gốc và vận dụng kiến thức ngôn ngữ và ngoài ngôn ngữ của tiếng Nga và tiếng Việt để chuyển tải ý nghĩa lời nói của văn bản gốc sang văn bản dịch dưới cả 2 hình thức: nói và viết.</p>	3	Học kỳ 4	Vấn đáp, tự luận, tiểu luận
49	Phương pháp nghiên cứu khoa học tiếng Nga	<p>Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về phương pháp luận ngôn ngữ sử dụng trong nghiên cứu khoa học bằng tiếng Nga. Trên cơ sở này, người học vận dụng lý thuyết để hình thành và phát triển các kỹ năng cần thiết cho công tác nghiên cứu khoa học bằng tiếng Nga trong lĩnh vực ngôn ngữ.</p>	2	Học kỳ 6	Bài tập thực hành, Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
50	Tiếng Nga thương mại 1	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức tổng quan về các ngành nghề, vị trí việc làm trong lĩnh vực thương mại, thực tế hoạt động thương mại của Nga tại Việt Nam; tìm hiểu loại hình doanh nghiệp; sử dụng tiếng Nga giao tiếp và chuyên ngành thương mại thể hiện và xử lý các tình huống giao tiếp thương mại cơ bản như đón tiếp phái đoàn, thảo luận và sắp xếp lịch trình làm việc.	4	Học kỳ 4	Trắc nghiệm, Tự luận
51	Tiếng Nga du lịch 1	Học phần giúp người học lĩnh hội được những từ vựng, ngữ pháp và mẫu lời nói tiếng Nga liên quan đến lĩnh vực nhà hàng và khách sạn. Trên cơ sở này, người học vận dụng tiếng Nga để giao tiếp và thực hiện các hoạt động nghề nghiệp.	4	Học kỳ 4	Trắc nghiệm, Tự luận, Vấn đáp
52	Tiếng Nga thương mại 2	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức tiếng Nga tổng quan về các chủ đề: triển lãm - hội chợ thương mại; ngân hàng và các giao dịch ngân hàng; các loại hình bảo hiểm thương mại; các loại hình thuế của LB Nga và Việt Nam. Học phần giúp người học rèn luyện kỹ năng giao tiếp tiếng Nga; kỹ năng dịch thuật; kỹ năng thuyết trình thương mại và mô phỏng xử lý các tình huống nghiệp vụ khác ở các vị trí việc làm trong những môi trường làm việc tương ứng các chủ đề được học.	5	Học kỳ 6	Tự luận, Trắc nghiệm
53	Tiếng Nga du lịch 2	Học phần giúp người học lĩnh hội được yêu cầu đối với nghề hướng dẫn viên du lịch, kiến thức chuyên ngành hướng dẫn viên và sử dụng tiếng Nga để thuyết minh các tuyến điểm du lịch, hướng dẫn du khách	5	Học kỳ 6	Tự luận, Dự án, Báo cáo nhóm, Vấn đáp

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		ở các địa điểm tham quan và thực hiện các hoạt động nghiệp vụ khác của hướng dẫn viên du lịch.			
54	Tiếng Nga thương mại 3	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về đàm phán thương mại, thư tín và hợp đồng thương mại tiếng Nga - Việt. Học phần giúp người học rèn luyện kỹ năng thảo luận - đàm phán các điều kiện hợp đồng; biên dịch và soạn thảo các loại thư tín thương mại Nga - Việt; dịch và soạn thảo các mẫu hợp đồng thương mại.	5	Học kỳ 7	Tự luận
55	Tiếng Nga du lịch 3	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về các loại hình tour du lịch và nghiệp vụ của nhân viên điều hành tour như: lựa chọn và thiết kế tour, bảo hiểm, hỗ trợ visa, phương tiện vận chuyển, lựa chọn và sắp xếp khách sạn, lịch trình di chuyển. Trên cơ sở này, người học có thể vận dụng tiếng Nga chuyên ngành du lịch để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ của nhân viên điều hành tour.	5	Học kỳ 7	Trắc nghiệm, Tự luận, Báo cáo thực tế, Sản phẩm
56	Tiếng Nga thương mại tổng hợp	Học phần giúp người học hệ thống hóa các kiến thức tiếng Nga liên quan đến doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh; tìm hiểu về tiếp thị và thương mại điện tử; đầu tư khởi nghiệp. Học phần giúp người học rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Nga trong xây dựng và thảo luận kế hoạch kinh doanh; nghiên cứu thị trường và lập báo cáo; xây dựng và thuyết trình ý tưởng khởi nghiệp; tạo hồ sơ xin việc và thực hành phỏng vấn xin việc tiếng Nga.	3	Học kỳ 7	Tự luận, tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
57	Tiếng Nga du lịch tổng hợp	Học phần giúp người học hệ thống hoá kiến thức chuyên sâu về tiếng Nga chuyên ngành du lịch, và lĩnh hội kiến thức về hoạt động quản lý kinh doanh lữ hành như quản lý tour du lịch, nhân sự, quảng cáo, khách sạn, bảo hiểm... Trên cơ sở này, người học có thể vận dụng tiếng Nga chuyên ngành du lịch để thực hiện hoạt động nghiệp vụ điều hành hoạt động kinh doanh lữ hành.	3	Học kỳ 7	Trắc nghiệm, Vấn đáp
58	Thực hành nghề nghiệp tiếng Nga	Học phần giúp người học tìm hiểu môi trường làm việc thực tế tại các công ty thương mại - du lịch và tìm hiểu các vị trí việc làm đang tuyển dụng, đồng thời rèn luyện một số kỹ năng nghề nghiệp thông qua hoạt động mô phỏng. Hình thức tổ chức học phần là các hoạt động nhóm hoặc cá nhân: khảo sát thị trường và viết báo cáo, dự tọa đàm hướng nghiệp, đi thực tế để gặp gỡ - phỏng vấn đại diện các công ty thương mại, du lịch, các cơ quan có nhu cầu sử dụng tiếng Nga; thực hành các kỹ năng tìm kiếm thông tin, lập báo cáo, thuyết trình - thảo luận, mô phỏng tổ chức sự kiện thương mại / du lịch.	2	Học kỳ 5	Thực hành
59	Thực tập nghề nghiệp 1 tiếng Nga	Học phần giúp người học tiếp cận và tìm hiểu nhu cầu, mức độ tuyển dụng nghề nghiệp, làm quen với các thao tác thuộc kỹ năng ngành nghề đã định hướng hoặc chuyển đổi linh hoạt theo yêu cầu của nơi tiếp nhận thực tập, bồi dưỡng khả năng thực hành tiếng dưới hướng dẫn trực tiếp của các chuyên gia trong các lĩnh vực nghiệp vụ khác nhau.	2	Học kỳ 6	Tiểu luận
60	Thực tập nghề nghiệp 2 tiếng Nga	Học phần giúp người học hòa nhập và thực hiện các nhiệm vụ ngành nghề đã định hướng hoặc chuyển đổi linh hoạt theo yêu cầu của nơi	6	Học kỳ 8	Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		nhận thực tập nhằm hoàn thiện, nâng cao các kỹ năng thực hành tiếng và dịch thuật, kỹ năng nghề nghiệp khác dưới hướng dẫn trực tiếp của các chuyên gia trong các lĩnh vực nghiệp vụ khác nhau.			
61	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần khoá luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu khoa học về một vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên ngành, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn; không trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố. Thông qua thực hiện khóa luận tốt nghiệp, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kỹ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn độc lập, hiệu quả và sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.	6	Học kỳ 8	Khóa luận
62	Hồ sơ tốt nghiệp	Học phần hồ sơ tốt nghiệp bao gồm việc thực hiện và tập hợp các minh chứng thể hiện quá trình hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp. Các minh chứng được người học thu thập một cách hệ thống qua các học phần có liên quan tại Trường và các đợt thực tế, thực tập ở cơ sở thực tập. Qua việc chiêm nghiệm, phân tích và đánh giá, người học viết một báo cáo thể hiện lí tưởng, triết lí nghề nghiệp, năng lực định hướng khởi nghiệp cho bản thân, từ đó xác định được hướng phát triển nghề nghiệp của bản thân trong tương lai.	3	Học kỳ 8	Hồ sơ tốt nghiệp
63	Sản phẩm nghiên cứu khoa học	Học phần sản phẩm nghiên cứu khoa học là một trong hai lựa chọn của học phần bắt buộc thay thế khóa luận thuộc nhóm học phần tốt nghiệp. Sản phẩm nghiên cứu khoa học có thể là một trong các hình thức: bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí và kỉ yếu hội thảo có chỉ số, báo cáo tổng kết nghiên cứu khoa học hoặc tiểu luận nghiên cứu khoa học,... thuộc lĩnh vực chuyên ngành, được người học thực hiện trong thời gian được đào tạo tại	3	Học kỳ 8	Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		trường. Thông qua việc thực hiện sản phẩm nghiên cứu, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kỹ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn một cách độc lập, hiệu quả, sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.			

2. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp: Không có

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Văn Sơn